

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC

-----o0o-----



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục

Địa chỉ : 81 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, Hà Nội

Văn phòng giao dịch : Tầng 9, Tòa nhà Icon 4, số 243A Đê La Thành, phường Láng, Hà Nội

Điện thoại : 024. 3974 7321

Website : www.efi.vn

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC
- Tên tiếng Anh : Education Financial Investment Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số số 0103021027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 2007, thay đổi lần thứ nhất ngày 24 tháng 12 năm 2007, thay đổi lần thứ hai ngày 19 tháng 08 năm 2008, thay đổi lần thứ ba ngày 27 tháng 07 năm 2009. Thay đổi lần thứ 4 ngày 01 tháng 09 năm 2010 với giấy phép đăng ký kinh doanh số 0102556300, thay đổi lần thứ 5 ngày 14 tháng 07 năm 2014, thay đổi lần 6 ngày 17 tháng 3 năm 2017, thay đổi lần 7 ngày 18 tháng 12 năm 2018, thay đổi lần 8 ngày 15 tháng 7 năm 2020, thay đổi lần 9 ngày 12 tháng 08 năm 2021, thay đổi lần thứ 10 ngày 13 tháng 10 năm 2022, thay đổi lần thứ 11 ngày 13 tháng 12 năm 2022.
- Vốn điều lệ : 108.800.000.000 đồng
- Khối lượng CP : 10.880.000 cổ phiếu
- Mã cổ phiếu : EFI
- Địa chỉ : Số 81, đường Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
- Văn phòng gd : Tầng 9, Tòa nhà Icon 4, số 243A Đê La Thành, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại : 024. 39.747321
- Website : www.efi.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Thời gian	Nội dung
19/12/2007	Được thành lập theo Quyết định số 1474/QĐ-TCNS của Nhà Xuất Bản Giáo dục Việt Nam. Công ty thành lập dưới hình thức công ty cổ phần và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, vốn điều lệ ban đầu là 20.000.000.000 đồng.
Tháng 6/2008	Phát hành tăng vốn điều lệ từ 20.000.000.000 đồng lên 35.700.000.000 đồng thông qua phương thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cổ phần.
21/9/2009	Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã cấp Giấy chứng nhận số 51/GCN-SGDHN chấp thuận cổ phiếu của Công ty CP Đầu tư Tài chính được giao dịch trên Sàn chứng khoán Hà Nội.
26/4/2010	Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp giấy phép tăng vốn điều lệ từ 35,7 tỷ lên 135 tỷ đồng.
22/7/2010	Công ty đã kết thúc đợt phát hành tăng vốn điều lệ với số vốn điều lệ mới là 134.257.000.000 đồng. Thặng dư thu được từ đợt phát hành là

22.834.332.577 đồng.

01/12/2016 Hủy 2.545.700 cổ phiếu quỹ để giảm vốn điều lệ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 03/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/11/2016. Vốn điều lệ sau khi giảm cổ phiếu quỹ là 108.800.000.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật và tài chính);
 - + Dịch vụ tư vấn đầu tư thực hiện việc mua, bán doanh nghiệp;
 - + Dịch vụ tư vấn đầu tư và quản lý dự án;
 - + Xây dựng cao ốc;
 - + Cung cấp dịch vụ quản lý, khai thác, vận hành tòa nhà;
 - + Kinh doanh bất động sản;
- Địa bàn kinh doanh: Tập trung chủ yếu tại Hà Nội.

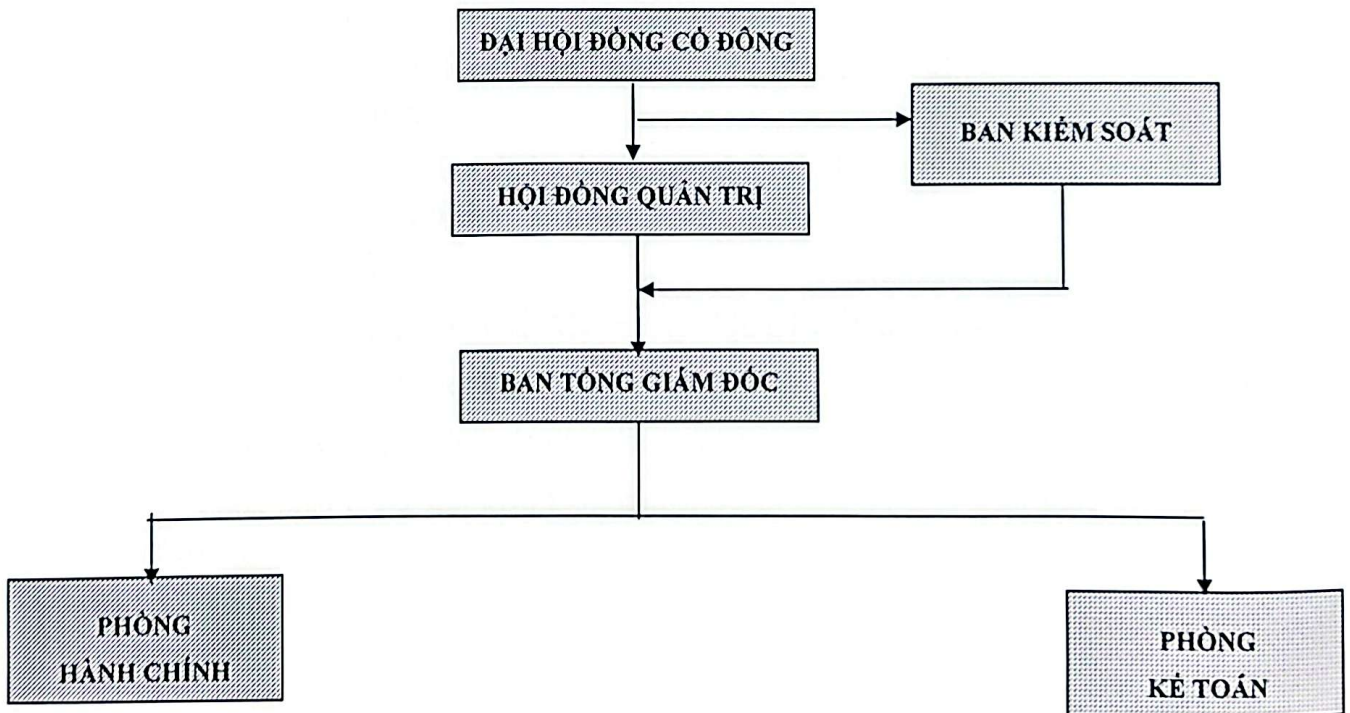
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:

Công ty cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục là công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp, cơ cấu bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ CƠ CẤU BỘ MÁY CÔNG TY



5. Định hướng phát triển:

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2024: Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần, Công ty đã đặt ra một số mục tiêu cụ thể như sau:

- Sử dụng hiệu quả nguồn vốn cho hoạt động đầu tư tài chính, kinh doanh nhằm mang lại lợi nhuận cao nhất cho Công ty. Đầu tư vào cổ phiếu niêm yết, các cổ phiếu có tính thanh khoản cao.
- Ổn định và hoàn thiện bộ máy nhân sự, tạo công ăn việc làm cho người lao động.
- Mở rộng ngành nghề kinh doanh mới cho công ty nhằm đem lại doanh thu và lợi nhuận.
- Thực hiện nghĩa vụ tài chính theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Tiếp tục làm việc với chủ đầu tư để có phương án thống nhất, đầu tư tiếp để hoàn thiện tòa nhà nhằm khai thác kinh doanh từ 04 sàn tại Tòa nhà Apex Tower.

5.2. Chiến lược phát triển kinh doanh trung và dài hạn.

- Với đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm và được đào tạo bài bản, Công ty định hướng sẽ tập trung phát triển kinh doanh đầu tư tài chính.
- Công ty cũng sẽ tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các lĩnh vực theo đúng quy định của pháp luật nhằm gia tăng lợi nhuận của Công ty và cho cổ đông dựa trên cơ sở nguồn lực hiện có.
- Tập trung xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao để đảm nhiệm các vai trò lãnh đạo trong Công ty.

6. Các rủi ro:

Rủi ro thị trường

Quản lý rủi ro tỷ giá

- Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ không chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.
- Việc phát sinh các giao dịch có gốc ngoại tệ của Công ty là không đáng kể, do đó, Công ty không có rủi ro về tỷ giá.

Quản lý rủi ro lãi suất

- Công ty không phát sinh các khoản vay chịu lãi suất, do đó, không có rủi ro lãi suất.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm và tình hình thực hiện so với kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Thực hiện 2025
1	Tổng Doanh thu	252,715,361	526,036,348
2	Tổng LN Trước thuế	1,581,808,880	(765,613,742)
3	Lợi nhuận sau thuế	1,581,808,880	(765,613,742)

2. Tổ chức và nhân sự:

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

❖ Ông: **Phạm Đức Long** – *Tổng Giám đốc Công ty (Bổ nhiệm kể từ ngày 01/12/2022)*

Họ và tên	Phạm Đức Long
Giới tính	Nam
Ngày sinh	20/06/1971
Số CCCD	036071008545 cấp ngày 10/04/2021 tại CCS
Địa chỉ thường trú	Tổ 7 Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ chuyên ngành tài chính

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
1994-1998	Chuyên viên thanh tra viên Thanh tra Chính phủ	
1998-2007	Chuyên viên Văn phòng Chính phủ	
02/2007-09/2007	Chuyên viên, Phó Phòng Tư vấn CTCP chứng khoán Tân Việt	
2007-2008	Trưởng Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp CTCP Chứng khoán Phố Wall	
2008-2013	Phó Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Phố Wall	
2013-2014	Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc CTCP Xi	

	mãng Thái Bình	
05/2014-11/2014	Phó Tổng Giám đốc CTCP Dịch vụ hàng không Thăng Long	
2014-2015	Phụ trách Văn phòng HĐQT Ngân hàng TMCP Việt Á	
01/2015-05/2015	Trưởng Phòng quản lý rủi ro tuân thủ Ngân hàng HSBC	
06/2015 đến 06/2016	Chủ tịch HĐQT CTCP Dịch vụ Hàng hóa Hàng không Việt Nam	
06/2016-03/2021	Phó Tổng Giám đốc CTCP Dịch vụ Hàng không Thăng Long	
2008 đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Phố Wall	
12/2022 đến nay	Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Tài chính Giáo dục	

Số cổ phần EFI nắm giữ (tính đến thời điểm 31/12/2024): 0 cổ phần 31/5/2024

❖ Bà: Hoàng Thanh Hà - Kế toán trưởng Công ty (từ ngày 01/6/2024 đến nay)

Họ và tên: Hoàng Thanh Hà
Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 20/02/1973
Số CCCD: 001173000086 cấp ngày 20/07/2021 tại CCS quản lý HC về TTXH
Địa chỉ thường trú: Phòng 410 A5 ngõ 222A Đội Cấn, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kế toán

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
01/1997 đến	Kế toán viên, kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Minh	

31/5/2022	Hoà	
01/6/2022 đến 31/5/2024	Làm việc ở nhà	
01/6/2024 đến nay	Kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư Tài chính giáo dục	

Số cổ phần EFI nắm giữ (tính đến thời điểm 31/12/2024): 0 cổ phần

Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Tổng số lao động của toàn Công ty tính đến thời điểm 31/12/2025 là 02 người, các chính sách về lương, thưởng, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ tuân thủ theo quy chế tài chính của Công ty và phù hợp với quy định của nhà nước. Cơ cấu lao động theo trình độ như sau:

Bảng cơ cấu lao động phân theo trình độ

STT	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Số người
1	Trình độ đại học và trên đại học	02
Tổng số		02

Bảng cơ cấu lao động phân theo Hợp đồng Lao động

STT	Hợp đồng lao động	Số người
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	02
Tổng số		02

Công ty luôn nỗ lực tạo điều kiện cho CBCNV có thu nhập ổn định. Đảm bảo tất cả các chế độ xã hội theo quy định.

Chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế:

Toàn thể CBCNV của Công ty ký hợp đồng lao động đều được tham gia các chế độ BHYT, BHXH theo đúng quy định của Nhà nước.

Chế độ về Bảo hộ lao động:

Do đặc thù ngành nghề, Công ty luôn chú trọng tới công tác bảo hộ lao động, phúc lợi xã hội, môi trường làm việc phải đảm bảo an toàn, vệ sinh.

Một số chế độ khác:

Hàng năm, Công ty tổ chức cho các CBCNV có thành tích tốt trong công tác đi tham quan, nghỉ mát, học tập ở nước ngoài. Việc khám sức khỏe định kỳ cho người lao động trong Công ty cũng được duy trì đều đặn. Đồng thời, các cán bộ có năng lực được Công ty tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề, tạo động lực phấn đấu cho người lao động. Ngoài ra, tổ chức Công đoàn luôn quan tâm, tặng quà cho CBCNV trong các ngày lễ 8/3, 2/9, 20/10, ngày Tết, tổ chức vui chơi cho con em CBCNV nhân dịp 1/6, lễ Trung thu...

3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu phổ thông: 10.880.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu lưu hành: 10.880.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông:

Theo danh sách cổ đông do VSD lập ngày 26/03/2026, Công ty có 658 cổ đông, cơ cấu như sau:

TT	Cổ đông	Số lượng	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	Cá nhân trong nước	653	10.762.800	98,92%
2	Tổ chức trong nước	02	114.400	1,05%
3	Cá nhân nước ngoài	03	2.800	0,03%
4	Tổ chức nước ngoài	0	0	0%
5	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
	Cộng	634	10.880.000	100%

Cổ đông lớn:

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)
1	Nguyễn Đình Việt	2.026.000	18.62%
2	Nguyễn Sơn Tùng	1.620.200	14.89%
3	Bùi Thu Trinh	571.200	5.25%

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** trong năm 2025 Công ty không thực hiện tăng/giảm vốn đầu tư của chủ sở hữu.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Trong năm Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) **Các chứng khoán khác:** Công ty không thực hiện phát hành thêm chứng khoán trong năm.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Năm 2024 Công ty đã giải quyết, khắc phục những tồn đọng rất phức tạp của các năm trước, trong khi đó tình hình nền kinh tế có nhiều biến động. Trước tình hình thực tế như vậy, HĐQT, Ban điều hành và người lao động đã cố gắng thực hiện nhiệm vụ mà ĐHCĐ đề ra, cụ thể như sau:

Đơn vị: VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
1	Tổng doanh thu	252,715,361	526,036,348
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1,581,808,880	(765,613,742)
3	Thuế TNDN	0	0

4	Lợi nhuận sau thuế	1,581,808,880	(765,613,742)
---	--------------------	---------------	---------------

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Các khoản đầu tư đến thời điểm 31/12/2025 của Công ty

Đầu tư Tài chính

Mã CP	Tên Công ty	Thành tiền giá gốc (VNĐ)	Ghi chú
EID	Công ty CP Đầu tư & PT Giáo dục HN	579,507,476	
ATS	Công ty CP Suất ăn Công nghiệp	3,370,080	
DXG	Công ty CP Tập đoàn Đất Xanh	225.751.500	
MBB	Ngân hàng TMCP Quân đội	1.660.451.250	
CTG	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	412.234.000	
ILS	Công ty CP ĐT TM và DV quốc tế (ILS)	10.150.734.450	
	TỔNG CỘNG:	13.032.051.756	

Đối với những mã cổ phiếu nhỏ lẻ, căn cứ vào giá cổ phiếu thực tế trên thị trường, công ty sẽ xử lý vào thời điểm hợp lý để thu về lợi nhuận tốt nhất có thể.

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

TT	Tên công ty	Giá trị tại 31/12/2023 (VNĐ)	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Cavico Việt Nam	41.024.799.999	BDS: 04 sản toà nhà thương mại Cavico
2	Cty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	750.000.000	CK Chưa niêm yết
3	CTCP Đầu tư tài chính Công nghệ BVA (CTCP Quản lý và Khai thác Bất động sản EFI)	6.000.000.000	CK Chưa niêm yết
4	Công ty CP khoáng sản và công nghiệp Cao Bằng	6.200.000.000	CK Chưa niêm yết
5	Cty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	350.000.000	CK Chưa niêm yết
6	Cty CP Dịch vụ Xuất bản giáo dục Đà Nẵng	350.000.000	CK Chưa niêm yết
7	Công ty cổ phần Bell Torta	388.525.000	Cty đã giải thể, đã trích lập dự phòng
	TỔNG CỘNG:	55.063.324.999	

b) **Tình hình nợ phải trả:** Tính đến 31/12/2023, Công ty không có nợ vay ngân hàng phải trả, nợ phải trả của Công ty chủ yếu là các khoản phải trả cho người bán và quỹ phúc lợi.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Không.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tập trung vào công việc ổn định hoạt động của Công ty.
- Thu hồi những khoản nợ, xử lý các khoản đầu tư không hiệu quả....
- Đẩy mạnh tìm kiếm thị trường vào lĩnh vực kinh doanh, khai thác và quản lý bất động sản.
- Mở thêm ngành nghề kinh doanh mới: Tìm kiếm thị trường, tìm kiếm các cơ hội đầu tư.
- Đầu tư cổ phiếu niêm yết.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

- Hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Công ty đã cố gắng nhiều không đạt kế hoạch lợi nhuận năm 2025 do khó khăn trong việc thu hồi nợ tồn đọng và các khoản đầu tư kém thanh khoản từ thời kỳ trước đây.
- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty.

2. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

- Công tác quản trị Công ty: Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT và Ban điều hành được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy chế khác;
- Sát sao cùng Ban Tổng giám đốc thu hồi những khoản nợ, xử lý các khoản đầu tư không hiệu quả...
- Tổ chức họp định kỳ hàng tháng để trao đổi, hỗ trợ thực hiện các hoạt động của Công ty, ban hành nghị quyết HĐQT đối với các nội dung thuộc thẩm quyền.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. HĐQT của Công ty:

a) Thành viên và cơ cấu thành viên của HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ	Ngày miễn

			nhiệm	nhiệm
1	Ngô Tiến Minh	Chủ tịch HĐQT	25/04/2024	28/4/2025
2	Nguyễn Đình Việt	Chủ tịch HĐQT	28/4/2025	
3	Nguyễn Viết Thắng	Phó Chủ tịch HĐQT	04/07/2020	28/4/2025
4	Phạm Đức Long	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	26/04/2023	
5	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Thành viên HĐQT	28/04/2021	
6	Nguyễn Thanh Bích Hà	Thành viên HĐQT	04/07/2020	28/4/2025

❖ Ông Ngô Tiến Minh

Họ và tên: Ngô Tiến Minh
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 01/01/1965
Nơi sinh: Hà Nội
CMND/CCCD/Hộ chiếu số: 001065000347, ngày cấp 13/12/2024, nơi cấp
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Số 88, Ngõ Lương Sừ C, Tổ 58B, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam
Số ĐT liên lạc: 0912174015
Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
2000 đến nay	Phó Giám đốc Công ty TNHH Du lịch thương mại Mỹ Việt	

Số CP nắm giữ 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

❖ Ông Nguyễn Đình Việt

Họ và tên: Nguyễn Đình Việt
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 01/01/1998
Nơi sinh: Hà Nội
CCCD: 001098002437, ngày cấp 22/11/2021, nơi cấp: Cục

CSQLHC về TTXH

Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Số 97 Hàng Buồm, phường Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Số ĐT liên lạc: 0363328686

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
10/2023 đến 4/2025	Phó Giám đốc Công ty TNHH Du lịch thương mại Mỹ Việt	

Số CP nắm giữ: 2,026,200 cổ phần, chiếm 18.62 % vốn điều lệ.

❖ Ông: Nguyễn Việt Thắng – Phó Chủ tịch HĐQT

Họ và tên: Nguyễn Việt Thắng
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 19/9/1984
Nơi sinh: Hà Nội
CMND/CCCD/Hộ chiếu số: 0010840106993, ngày cấp 22/8/2016, nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Số ĐT liên lạc:
Trình độ chuyên môn: Đại học

Tham gia công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
2013 đến nay	Chuyên viên, Trưởng Phòng, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Phố Wall	

Số CP nắm giữ 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

❖ Ông: Phạm Đức Long – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Họ và tên: Phạm Đức Long
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 20/6/1971
Nơi sinh: Nam Định

CCCD số: 036071008545, ngày cấp 10/4/2021, nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: Tổ 7 Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
 Số ĐT liên lạc:
 Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ chuyên ngành tài chính
 Tham gia công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
1994-1998	Chuyên viên thanh tra viên Thanh tra Chính phủ	
1998-2007	Chuyên viên Văn phòng Chính phủ	
02/2007-09/2007	Chuyên viên. Phó Phòng Tư vấn CTCP chứng khoán Tân Việt	
2007-2008	Trưởng Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp CTCP Chứng khoán Phố Wall	
2008-2013	Phó Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Phố Wall	
2013-2014	Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc CTCP Xi măng Thái Bình	
05/2014-11/2014	Phó Tổng Giám đốc CTCP Dịch vụ hàng không Thăng Long	
2014-2015	Phụ trách Văn phòng HĐQT Ngân hàng TMCP Việt Á	
01/2015-05/2015	Trưởng Phòng quản lý rủi ro tuân thủ Ngân hàng HSBC	
06/2015 đến 06/2016	Chủ tịch HĐQT CTCP Dịch vụ Hàng hóa Hàng không Việt Nam	
06/2016-03/2021	Phó Tổng Giám đốc CTCP Dịch vụ Hàng không Thăng Long	
2008 đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chứng khoán Phố Wall	
12/2022 đến nay	Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Tài chính Giáo dục	

Số CP nắm giữ

0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

❖ Bà: Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thành viên HĐQT

Họ và tên: Nguyễn Thị Ánh Tuyết
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 14/12/1980
Nơi sinh: Hà Nam
CMND/CCCD/Hộ chiếu số: 013000602, ngày cấp 23/08/2007, nơi cấp Công an Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Tổ 5, Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội
Số ĐT liên lạc:
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
Tham gia công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
2007 - 2008	Nhân viên Công ty TNHH và QC Việt Thái	
2008 - 2009	Nhân viên Công ty TNHH Dịch vụ Quốc tế Mê Kông	
2010 – nay	Trưởng điểm GD Quỹ TDND cơ sở Hoàng Mai	
Các chức vụ hiện tại:	Chủ tịch HĐQT chuyên trách Công ty CP Đầu tư Tài chính Giáo dục	

Số CP nắm giữ 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

❖ Bà: Nguyễn Thanh Bích Hà – thành viên HĐQT

Họ và tên: Nguyễn Thanh Bích Hà
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 25/9/1992
Nơi sinh: Hà Nội
Số CCCD 001192007050, ngày cấp 20/7/2016, nơi cấp Cục cảnh sát
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội
Số ĐT liên lạc:
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài Chính
Tham gia công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
2007 -2009	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sao Việt - Chuyên viên Tư vấn	
2015 - nay	Công ty TNHH Du lịch và Thương mại Sài Gòn – Hà Nội	

Số CP nắm giữ 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ

b) Các tiêu ban thuộc HĐQT: Không có tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2025, HĐQT Công ty tổ chức 10 cuộc họp, cụ thể:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do
1	Nguyễn Đình Việt	04/10	40%	Bắt đầu tham gia HĐQT từ ngày 28/4/2025, sau 6 cuộc họp
2	Ông Phạm Đức Long	10/10	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết	10/10	100%	
4	Ngô Tiến Minh	06/10	60%	Thôi làm thành viên HĐQT từ ngày 28/4/2025, sau 6 cuộc họp
5	Ông Nguyễn Việt Thắng	06/10	60%	Thôi làm thành viên HĐQT từ ngày 28/4/2025, sau 6 cuộc họp
6	Bà Nguyễn Thanh Bích Hà	06/10	60%	Thôi làm thành viên HĐQT từ ngày 28/4/2025, sau 6 cuộc họp

Các Nghị Quyết của HĐQT:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/NQ-HĐQT	20/01/2025	Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và KH kinh doanh năm 2025	5/5
2	02/2025/NQ-HĐQT	06/03/2025	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	5/5
3	03/2025/NQ-HĐQT	06/03/2025	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng tổ chức Đại hội đồng cổ	5/5

			đồng thường niên năm 2025 thay Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐQT ngày 06/3/2025.	
4	10/2025/NQ-HĐQT	04/04/2025	Thông qua các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025	5/5
5	21/2025/NQ-HĐQT	17/04/2025	Thông qua việc đề cử ứng viên bầu vào HĐQT thay thành viên HĐQT xin từ chức	5/5
6	25/2025/NQ-HĐQT	28/4/2025	Thông qua việc bầu ông Nguyễn Đình Việt làm Chủ tịch HĐQT	5/5
7	27/2025/NQ-HĐQT	28/4/2025	Thông qua việc phân chia nhiệm vụ quyền hạn của người đại diện theo pháp luật giữa Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc	3/3
8	28/2025/NQ-HĐQT	08/07/2025	Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025	3/3
9	30/2025/NQ-HĐQT	12/10/2025	Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh Quý 3 năm 2025 và nhiệm vụ Quý 4 năm 2025	3/3
10	01/2026/NQ-HĐQT	09/01/2026	Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh Quý 4 năm 2025 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2026	3/3

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Các thành viên HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc. HĐQT đánh giá cao tinh thần làm việc của Ban Tổng Giám đốc trong thời gian vừa qua.
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.
- HĐQT họp thường xuyên hàng tháng, thành phần họp có mở rộng tham dự gồm Ban Tổng Giám đốc Công ty, kế toán trưởng và Ban kiểm soát để trực tiếp trao đổi, hỗ trợ thực hiện các hoạt động của Công ty, ban hành nghị quyết của HĐQT đối với các nội dung thuộc thẩm quyền.
- Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thảo luận, thống nhất chấp thuận của các thành viên HĐQT.

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: không

e) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: không

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát:

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
----	-----------	---------	--------------------	--------------

1	Thành Thị Ngọc	Ban kiểm soát	-	-
2	Lê Thùy Dương	Ban kiểm soát	-	-

***Bà Thành Thị Ngọc – Ban kiểm soát**

Họ và tên: Thành Thị Ngọc
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 23/08/1997
Nơi sinh: Hưng Yên
Số CMND: 145581872 ngày cấp 10/02/2012, nơi cấp: CA Hưng Yên
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Đông Tào – Khoái Châu – Hưng Yên
Số ĐT liên lạc:
Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính – ngân hàng
Tham gia công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
9/2019 - nay	Nhân viên phát triển thị trường Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác BĐS EFI (CTCP Đầu tư Tài chính Công nghệ BVA)	

***Bà Lê Thùy Dương – Ban kiểm soát**

Họ và tên: Lê Thùy Dương
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 01/07/1998
Nơi sinh: Hà Nội
Số CMND: 013498475 ngày cấp 03/03/2012, nơi cấp: CA Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Địa chỉ thường trú: Số 10 – Nguyễn Siêu – Hoàn Kiếm – Hà Nội
Số ĐT liên lạc:
Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính – ngân hàng
Tham gia công tác:

Thời gian	Quá trình công tác	Ghi chú
10/2020 - nay	Nhân viên phát triển thị trường Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác BĐS EFI (CTCP Đầu	

	tư Tài chính Công nghệ BVA)	
--	-----------------------------	--

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát trong năm có các hoạt động như sau:

Ban Kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Kế toán và các văn bản pháp quy có liên quan; kiểm tra giám sát việc chấp hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Công ty, cụ thể là:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc về quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty; Kiểm soát nội dung, trình tự, thủ tục ban hành các văn bản quy định về công tác quản trị doanh nghiệp;
- Kiểm tra giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty;
- Các hoạt động khác trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Ban Kiểm soát.

3. Những giao dịch, thù lao và các lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Thù lao HĐQT năm 2024 (đã được ĐHĐCĐ 2025 thông qua):

Tổng thù lao HĐQT: 120.000.000 đồng

Tổng thù lao BKS: 36.000.000 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ: không

c) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty đã hoạt động đúng pháp luật và các quy định về quản trị Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025:

TÀI SẢN		MS	TM	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+150)	100		14.095.579.146	20.922.499.432
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	71.976.010	506.068.158
1.	Tiền	111		71.976.010	306.068.158
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	200.000.000
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5.2	12.905.127.676	3.130.493.496
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		13.032.051.756	3.282.723.306
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(126.924.080)	(152.229.810)
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		695.509.131	16.894.344.931
1.	Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	695.509.131	16.894.344.931
IV.	Tài sản ngắn hạn khác	150		422.966.329	391.592.847
1.	Thuế GTGT được khấu trừ	152		194.047.187	165.184.429
2.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.6	228.919.142	226.408.418
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250)	200		54.674.799.999	48.614.373.455
I.	Tài sản cố định	220		-	139.573.456
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	5.4	-	139.573.456
-	<i>Nguyên giá</i>	222		1.339.900.245	1.339.900.245
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.339.900.245)	(1.200.326.789)
2.	Tài sản cố định vô hình	227	5.5	-	-
-	<i>Nguyên giá</i>	228		30.000.000	30.000.000
-	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(30.000.000)	(30.000.000)
II.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	54.674.799.999	48.474.799.999
1.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		55.063.324.999	48.863.324.999
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		(388.525.000)	(388.525.000)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)		270		68.770.379.145	69.536.872.887

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	300		875.348.551	876.228.551
I. Nợ ngắn hạn	310		875.348.551	876.228.551
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		16.500.000	17.380.000
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.6	-	-
3. Phải trả người lao động	314		351.609.842	351.609.842
4. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.7	507.238.709	507.238.709
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		67.895.030.594	68.660.644.336
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.8	67.895.030.594	68.660.644.336
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		108.800.000.000	108.800.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>108.800.000.000</i>	<i>108.800.000.000</i>
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		31.454.653.077	31.454.653.077
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.326.196.908	5.326.196.908
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(77.685.819.391)	(76.920.205.649)
- <i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>(76.920.205.649)</i>	<i>(78.502.014.529)</i>
- <i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>(765.613.742)</i>	<i>1.581.808.880</i>
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		68.770.379.145	69.536.872.887

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025 cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		-	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		-	-
4. Giá vốn hàng bán	11		-	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		-	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.1	526.036.348	252.715.361
7. Chi phí tài chính	22	6.2	96.185	92.795.504
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.3	1.291.553.905	1.678.116.082
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(25+26)}	30		(765.613.742)	(1.518.196.225)
11. Thu nhập khác	31	6.4	-	3.100.005.105
12. Chi phí khác	32	6.4	-	-
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.4	-	3.100.005.105
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	50		(765.613.742)	1.581.808.880
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.5	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		(765.613.742)	1.581.808.880
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.6	(70)	145

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ CÔNG TY (PPGT)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(765.613.742)	1.581.808.880
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		139.573.456	167.487.528
- Các khoản dự phòng	03		(25.305.730)	91.901.254
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(227.500.348)	(244.735.361)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(878.846.364)	1.596.462.301
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		16.167.462.318	9.212.313
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(880.000)	(3.042.620.000)
- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		(9.729.400.450)	(2.523.243.250)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		5.558.335.504	(3.960.188.636)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(2.937.556.164)
2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		200.000.000	4.456.208.219
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(6.200.000.000)	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7.572.348	243.438.471
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(5.992.427.652)	1.762.090.526
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		(434.092.148)	(2.198.098.110)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		506.068.158	2.704.166.268
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	5.1	71.976.010	506.068.158

Trên đây là nội dung báo cáo thường niên về tình hình sản xuất kinh doanh thực tế tại đơn vị và định hướng kế hoạch hoạt động để các nhà đầu tư, cổ đông hiểu rõ hơn về Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục.

Trân trọng báo cáo.

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Đức Long